

NGÂN HÀNG ĐỀ TÀI HỌC PHẦN

TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN

MÃ MÔN HỌC: LLCT130105 (hệ tiếng Việt) / LLCT130105E (hệ tiếng Anh)

1. Vấn đề cơ bản của triết học và các trường phái triết học. Liên hệ lý luận của một số trường phái triết học lớn.

Hướng dẫn nội dung:

a. Kiến thức cơ bản:

- Nội dung vấn đề cơ bản của triết học
- Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm
- Thuyết khả tri và thuyết bất khả tri

b. Kiến thức vận dụng:

- Sự hình thành ra đời của một số trường phái triết học ở phương Đông hoặc phương Tây: Phật giáo, Nho giáo, Chủ nghĩa Mác – Lênin...

2. Triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. Liên hệ vai trò triết học Mác – Lênin trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam.

Hướng dẫn nội dung:

a. Kiến thức cơ bản:

- Khái lược sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin
- Đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lênin
- Vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội.

b. Kiến thức vận dụng:

- Liên hệ vai trò triết học Mác – Lênin trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam.

3. Quan điểm của triết học Mác - Lênin về vật chất, phương thức và hình thức tồn tại của vật chất. Liên hệ thực tiễn.

Hướng dẫn nội dung:

a. Kiến thức cơ bản:

- Quan điểm của triết học Mác - Lênin về vật chất.
- Quan điểm của triết học Mác - Lênin về phương thức và hình thức tồn tại của vật chất.

- Ý nghĩa phương pháp luận.

b. Kiến thức vận dụng:

- Vận dụng kiến thức cơ bản để giải quyết 1 vấn đề cụ thể của thực tiễn (kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội,...)

4. Mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức theo quan điểm của triết học Mác – Lênin. Liên hệ thực tiễn.

Hướng dẫn nội dung:

a. Kiến thức cơ bản:

- Quan điểm của triết học Mác - Lênin về vật chất, ý thức và mối quan hệ biện chứng giữa vật chất, ý thức.

- Ý nghĩa phương pháp luận.

b. Kiến thức vận dụng:

- Vận dụng kiến thức cơ bản để giải quyết 1 vấn đề cụ thể của thực tiễn (kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội,...)

5. Quan điểm của triết học Mác - Lênin về tính thống nhất vật chất của thế giới. Những thành tựu khoa học hiện đại chứng minh cho tính thống nhất vật chất của thế giới.

Hướng dẫn nội dung:

a. Kiến thức cơ bản:

- Quan điểm của triết học Mác - Lênin về vật chất, về tính thống nhất vật chất của thế giới.

- Ý nghĩa phương pháp luận.

b. Kiến thức vận dụng:

- Những thành tựu khoa học hiện đại chứng minh cho tính thống nhất vật chất của thế giới (trong các lĩnh vực: vật lý, sinh học, hoá học, khoa học về con người,...)

6. Phép biện chứng và các hình thức phát triển của phép biện chứng. Liên hệ với tư duy biện chứng trong văn hoá Việt Nam.

Hướng dẫn nội dung:

a. Kiến thức cơ bản:

- Biện chứng chủ quan và biện chứng khách quan.

- Phép biện chứng và các hình thức phát triển của phép biện chứng.

b. Kiến thức vận dụng:

- Liên hệ với tư duy biện chứng trong văn hoá Việt Nam trong 1 số lĩnh vực như: lịch sử, văn học, nghệ thuật, kiến trúc,....

7. Nguyên lý về các mối liên hệ phổ biến trong triết học Mác -Lênin. Liên hệ thực tiễn.

Hướng dẫn nội dung:

a. Kiến thức cơ bản:

- Quan điểm của triết học Mác - Lênin về mối liên hệ, mối liên hệ phổ biến.
- Các tính chất của mối liên hệ.
- Ý nghĩa phương pháp luận.

b. Kiến thức vận dụng:

- Vận dụng kiến thức cơ bản để giải quyết 1 vấn đề cụ thể của thực tiễn (kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội,....)

8. Nguyên lý về sự phát triển trong triết học Mác – Lênin. Liên hệ với thực tiễn.

Hướng dẫn nội dung:

a. Kiến thức cơ bản:

- Quan điểm của triết học Mác - Lênin về phát triển
- Tính chất của sự phát triển.
- Ý nghĩa phương pháp luận.

b. Kiến thức vận dụng:

- Vận dụng kiến thức cơ bản để giải quyết 1 vấn đề cụ thể của thực tiễn (kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội,....)

9. Lý luận về cái riêng – cái chung của phép biện chứng duy vật. Liên hệ thực tiễn.

Hướng dẫn nội dung:

a. Kiến thức cơ bản:

- Quan điểm của phép biện chứng duy vật về cái riêng, cái chung, cái đơn nhất.
- Mối quan hệ biện chứng giữa cái riêng, cái chung, cái đơn nhất.
- Ý nghĩa phương pháp luận.

b. Kiến thức vận dụng:

- Vận dụng kiến thức cơ bản để giải quyết 1 vấn đề cụ thể của thực tiễn (kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội,....)

10. Lý luận về nội dung – hình thức của phép biện chứng duy vật. Liên hệ thực tiễn.

Hướng dẫn nội dung:

a. Kiến thức cơ bản:

- Quan điểm của phép biện chứng duy vật về nội dung, hình thức.
- Mối quan hệ biện chứng giữa nội dung – hình thức.
- Ý nghĩa phương pháp luận.

b. Kiến thức vận dụng:

- Vận dụng kiến thức cơ bản để giải quyết 1 vấn đề cụ thể của thực tiễn (kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội,...)

11. Lý luận về nguyên nhân – kết quả của phép biện chứng duy vật. Liên hệ thực tiễn.

Hướng dẫn nội dung:

a. Kiến thức cơ bản:

- Quan điểm của phép biện chứng duy vật về nguyên nhân, kết quả.
- Mối quan hệ biện chứng giữa nguyên nhân - kết quả.
- Ý nghĩa phương pháp luận.

b. Kiến thức vận dụng:

- Vận dụng kiến thức cơ bản để giải quyết 1 vấn đề cụ thể của thực tiễn (kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội,...)

12. Lý luận về khả năng – hiện thực của phép biện chứng duy vật và liên hệ thực tiễn.

Hướng dẫn nội dung:

a. Kiến thức cơ bản:

- Quan điểm của phép biện chứng duy vật về khả năng, hiện thực.
- Mối quan hệ biện chứng giữa khả năng - hiện thực.
- Ý nghĩa phương pháp luận.

b. Kiến thức vận dụng:

- Vận dụng kiến thức cơ bản để giải quyết 1 vấn đề cụ thể của thực tiễn (kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội,...)

13. Lý luận về tất nhiên – ngẫu nhiên của phép biện chứng duy vật và liên hệ thực tiễn.

Hướng dẫn nội dung:

a. Kiến thức cơ bản:

- Quan điểm của phép biện chứng duy vật về tất nhiên, ngẫu nhiên.

- Mối quan hệ biện chứng giữa tất nhiên, ngẫu nhiên.
- Ý nghĩa phương pháp luận.

b. Kiến thức vận dụng:

- Vận dụng kiến thức cơ bản để giải quyết 1 vấn đề cụ thể của thực tiễn (kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội,....)

14. Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập. Liên hệ thực tiễn.

Hướng dẫn nội dung:

a. Kiến thức cơ bản:

- Quan điểm của phép biện chứng duy vật về mâu thuẫn, mặt đối lập.
- Quá trình thống nhất, đấu tranh và chuyển hóa giữa các mặt đối lập.
- Ý nghĩa phương pháp luận.

b. Kiến thức vận dụng:

- Vận dụng kiến thức cơ bản để giải quyết 1 vấn đề cụ thể của thực tiễn (kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội,....)

15. Quy luật phủ định của phủ định. Liên hệ thực tiễn.

Hướng dẫn nội dung:

a. Kiến thức cơ bản:

- Quan điểm của phép biện chứng duy vật về phủ định, phủ định biện chứng.
- Quá trình phủ định của phủ định.
- Ý nghĩa phương pháp luận.

b. Kiến thức vận dụng:

- Vận dụng kiến thức cơ bản để giải quyết 1 vấn đề cụ thể của thực tiễn (kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội,....)

16. Quy luật từ những sự thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất và ngược lại. Liên hệ thực tiễn.

Hướng dẫn nội dung:

a. Kiến thức cơ bản:

- Quan điểm của phép biện chứng duy vật về lượng, chất,
- Quá trình chuyển hóa giữa chất và lượng.
- Ý nghĩa phương pháp luận.

b. Kiến thức vận dụng:

- Vận dụng kiến thức cơ bản để giải quyết 1 vấn đề cụ thể của thực tiễn (kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội,....)

17. Lý luận về mối quan hệ biện chứng giữa nhận thức và thực tiễn. Liên hệ thực tiễn.

Hướng dẫn nội dung:

a. Kiến thức cơ bản:

- Quan điểm của triết học Mác - Lênin về thực tiễn, nhận thức.
- Mối quan hệ biện chứng giữa nhận thức và thực tiễn.
- Ý nghĩa phương pháp luận.

b. Kiến thức vận dụng:

- Vận dụng kiến thức cơ bản để giải quyết 1 vấn đề cụ thể của thực tiễn (kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội,....)

18. Lý luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử về vai trò của sản xuất vật chất và phương thức sản xuất. Liên hệ thực tiễn.

Hướng dẫn nội dung:

a. Kiến thức cơ bản:

- Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về sản xuất vật chất, phương thức sản xuất và vai trò của chúng.
- Ý nghĩa phương pháp luận.

b. Kiến thức vận dụng:

- Liên hệ thực tiễn phát triển của lịch sử xã hội để chứng minh cho vai trò của sản xuất vật chất và phương thức sản xuất

19. Lý luận về quy luật của sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Liên hệ thực tiễn.

Hướng dẫn nội dung:

a. Kiến thức cơ bản:

- Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về sản xuất vật chất, phương thức sản xuất và vai trò của chúng
- Khái niệm về lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất.
- Quy luật giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.
- Ý nghĩa phương pháp luận.

b. Kiến thức vận dụng:

- Liên hệ với 1 vấn đề cụ thể trong thực tiễn trong phát triển kinh tế tại Việt Nam

20. Lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về vai trò của người lao động trong lực lượng sản xuất. Liên hệ với thực tiễn.

Hướng dẫn nội dung:

a. Kiến thức cơ bản:

- Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về lực lượng sản xuất.
- Các yếu tố của lực lượng sản xuất.
- Vai trò của người lao động.
- Ý nghĩa phương pháp luận.

b. Kiến thức vận dụng:

- Vận dụng kiến thức cơ bản để giải quyết 1 vấn đề cụ thể của thực tiễn về thực trạng và xu hướng phát triển nguồn nhân lực.

21. Lý luận về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Liên hệ với thực tiễn.

Hướng dẫn nội dung:

a. Kiến thức cơ bản:

- Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng
- Mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng với kiến trúc thượng tầng.
- Ý nghĩa phương pháp luận.

b. Kiến thức vận dụng:

- Vận dụng kiến thức cơ bản để giải quyết 1 vấn đề cụ thể của thực tiễn về mối liên hệ giữa kinh tế với các vấn đề chính trị, nhà nước, pháp luật, tôn giáo, văn hóa,....

22. Lý luận của triết học Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội. Liên hệ thực tiễn.

Hướng dẫn nội dung:

a. Kiến thức cơ bản:

- Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về hình thái kinh tế - xã hội.
- Khái niệm, kết cấu của hình thái kinh tế – xã hội.
- Quá trình lịch sử - tự nhiên trong sự phát triển và thay thế các hình thái kinh tế - xã hội.
- Ý nghĩa phương pháp luận.

b. Kiến thức vận dụng:

- Vận dụng kiến thức cơ bản để giải quyết 1 vấn đề cụ thể của thực tiễn ở Việt Nam trong xây dựng phát triển kết cấu kinh tế – chính trị – xã hội.

23. Lý luận của triết học Mác - Lênin về vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp. Liên hệ thực tiễn.

Hướng dẫn nội dung:

a. Kiến thức cơ bản:

- Quan điểm của triết học Mác – Lênin về giai cấp, đấu tranh giai cấp.
- Đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản.
- Ý nghĩa phương pháp luận.

b. Kiến thức vận dụng:

- Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp ở Việt Nam.

24. Lý luận của triết học Mác - Lênin về vấn đề dân tộc. Liên hệ thực tiễn.

Hướng dẫn nội dung:

a. Kiến thức cơ bản:

- Quan điểm của triết học Mác – Lênin về các cộng đồng người trước khi hình thành dân tộc.
- Quan điểm của triết học Mác – Lênin về dân tộc.
- Ý nghĩa phương pháp luận.

b. Kiến thức vận dụng:

- Vấn đề dân tộc ở Việt Nam.

25. Lý luận của triết học Mác – Lênin về hiện tượng tha hoá con người và vấn đề giải phóng con người.

Hướng dẫn nội dung:

a. Kiến thức cơ bản:

- Quan điểm của triết học Mác – Lênin về hiện tượng tha hoá con người.
- Luận điểm “Vĩnh viễn giải phóng toàn thể xã hội khỏi ách bóc lột, ách áp bức”
- Luận điểm “Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”

b. Kiến thức vận dụng:

- Vấn đề tha hoá con người ở Việt Nam và cách khắc phục.

26. Quan điểm của triết học Mác – Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân. Liên hệ thực tiễn.

Hướng dẫn nội dung:

a. Kiến thức cơ bản:

- Quan điểm của triết học Mác - Lênin về quần chúng nhân dân.
- Vai trò của quần chúng nhân dân.
- Vai trò của cá nhân
- Ý nghĩa phương pháp luận.

b. Kiến thức vận dụng:

- Vận dụng kiến thức cơ bản để tìm hiểu về 1 vấn đề thực tiễn ở Việt Nam.

27. Quan điểm của triết học Mác – Lênin về Nhà nước. Liên hệ thực tiễn.

Hướng dẫn nội dung:

a. Kiến thức cơ bản:

- Quan điểm của triết học Mác - Lênin về nguồn gốc, bản chất, đặc trưng và chức năng cơ bản của Nhà nước.
- Các kiểu và hình thức nhà nước.
- Ý nghĩa phương pháp luận.

b. Kiến thức vận dụng:

- Vận dụng kiến thức cơ bản để tìm hiểu về sự hình thành, xây dựng và phát triển Nhà nước ở Việt Nam.

28. Quan điểm của triết học Mác – Lênin về cách mạng xã hội. Liên hệ thực tiễn.

Hướng dẫn nội dung:

a. Kiến thức cơ bản:

- Quan điểm của triết học Mác - Lênin về nguồn gốc, bản chất và phương pháp cách mạng.
- Ý nghĩa phương pháp luận.

b. Kiến thức vận dụng:

- Vấn đề cách mạng xã hội trên thế giới hiện nay.

29. Lý luận của triết học Mác – Lênin về tồn tại xã hội - ý thức xã hội. Liên hệ thực tiễn.

Hướng dẫn nội dung:

a. Kiến thức cơ bản:

- Quan điểm của triết học Mác - Lênin về tồn tại xã hội, ý thức xã hội.
- Mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội.
- Ý nghĩa phương pháp luận.

b. Kiến thức vận dụng:

- Vận dụng kiến thức cơ bản để giải quyết 1 vấn đề cụ thể của thực tiễn.

30. Quan điểm của triết học Mác – Lênin về con người và bản chất con người. Liên hệ thực tiễn.

Hướng dẫn nội dung:

a. Kiến thức cơ bản:

- Quan điểm của triết học Mác – Lênin về con người.
- Bản chất con người.
- Ý nghĩa phương pháp luận.

b. Kiến thức vận dụng:

- Vận dụng kiến thức cơ bản để giải quyết 1 vấn đề cụ thể của thực tiễn.

Tp.HCM, ngày 30 tháng 09 năm 2019

BỘ MÔN NGUYỄN LÝ